Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9553B	Angle Grinder	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9553HN	Angle Grinder	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9553NB	Angle Grinder	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9556HB	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9556HN	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9556HP	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9556NB	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9556PB	Maùy maøi goùc	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9558HN	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9558HNR	Angle Grinder	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9558NB	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	9558PB	Maùy maøi goùc	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	BO6050	Máy chà nhám quỹ đạo tròn tùy tiện	053	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	DAG100S	100MM ANGLE GRINDER	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	FS2300	Drywall Screwdriver	029	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	FS2500	Screwdriver	029	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	FS2700	Screwdriver	029	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	FS2701	Screwdriver	029	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	FS4000	Drywall Screwdriver	029	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	FS4200	Drywall Screwdriver	029	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	FS4300	Drywall Screwdriver	029	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	FS6300	Drywall Screwdriver	029	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GA4030	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GA4030R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GA4031	Angle Grinder	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GA4032	Angle Grinder	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GA4034	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GA5030R	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	003	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GD0600	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	023	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GD0601	Die Grinder	023	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	GD0602	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	015	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	HR1830	Rotary Hammer	062	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	HR2661	Combination Hammer with Self Dust Collecti on	100	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	HR2663	Combination Hammer With Self Dust Collect ion	100	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	JS1000	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	042	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	JS1601	Máy Cắt Kim Loại Thẳng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	042	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	JS1602	Metal Shear	042	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	M3700	Máy Đánh Cạnh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	018	1

421868-5	Vòng đêm cao su 19	M3701	Máy Đánh Cạnh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	018	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	M3702	Máy Đánh Cạnh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	015	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	M9100	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	023	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	M9514	Máy Mài Góc Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	001	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	MT370	Trimmer	018	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	MT372	Trimmer	018	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	MT911	Die Grinder	023	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	MT912	Die Grinder	023	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	MT955	Angle Grinder	004	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	MT958	Angle Grinder	004	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	MT959	Angle Grinder	004	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	MT960	Angle Grinder	001	1
421868-5	Vòng đêm cao su 19	PJ7000	Máy Ghép Mộng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Bằng Động Cơ Điện	017	1

Ngày in 01/06/2026

NPOWER Powered by NaviTech
Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co